

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện việc tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng ngành Giao thông vận tải, bao gồm: tổ chức, phát động phong trào thi đua, nội dung, hình thức thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn, hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định; thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục trao tặng; quỹ thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; các Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty Hàng không Việt

Nam (sau đây gọi tắt là tập đoàn, các tổng công ty 91); Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Hội, Hiệp hội hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành Giao thông vận tải; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển Giao thông vận tải Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giao thông vận tải được thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Điều 6 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3, Điều 4 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phát động, chỉ đạo phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức, phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

3. Thủ trưởng các cơ quan thông tin, báo chí, xuất bản thuộc Bộ có trách nhiệm chủ động và phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua, khen thưởng.

4. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm và dài hạn phối hợp với Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn ngành và lĩnh vực của từng chuyên ngành.

Điều 5. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ ngân sách nhà nước, từ quỹ

khen thưởng của các doanh nghiệp, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Chương II

TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Điều 6. Hình thức và nội dung thi đua

1. Thi đua được tổ chức dưới các hình thức sau:

a) Thi đua thường xuyên được tổ chức hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình công tác do Bộ hoặc do đơn vị đề ra.

b) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

2. Nội dung thi đua bao gồm:

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi;

b) Các giải pháp để tổ chức, vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua và chỉ đạo phong trào thi đua;

c) Sơ kết, tổng kết phong trào, xem xét rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả thi đua, đưa ra bài học kinh nghiệm, lựa chọn công khai các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 7. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91 và Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức cho các cá nhân, tập thể đăng ký phấn đấu thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Vụ Tổ chức cán bộ chậm nhất là ngày 28 tháng 03 hàng năm.

2. Đối với phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, nhằm thực hiện một chương trình, đề án lớn hoặc hưởng ứng một cuộc vận động, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua theo kế hoạch phát động của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải;
- d) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Đối với tập thể:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được bình xét mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị và đạt tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự học tập để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

b) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và được làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

c) Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

d) Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên)

và được làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

e) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt vi phạm hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được bình xét mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở công nhận.

Việc thành lập Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở do người có thẩm quyền công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở quyết định thành lập.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”:

Đối tượng được xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải là cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét công nhận.

4. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

Được xét tặng thưởng xuyên hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

“Chiến sỹ thi đua toàn quốc” là cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” (06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”).

Ví dụ: ông Nguyễn Văn A đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2004, 2005, 2006, kết thúc năm 2006 đủ điều kiện để xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” lần thứ nhất (quyết định công nhận vào năm 2007); tiếp đó năm 2007, 2008, 2009 đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, kết thúc năm 2009 đủ điều kiện để xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” lần thứ hai (quyết định công nhận vào năm 2010); thời điểm đề nghị xem xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” cho ông Nguyễn Văn A chậm nhất

trước ngày 15 tháng 2 năm 2011.

Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu chiến sỹ thi đua phải đảm bảo tính điển hình tiên tiến, tránh tràn lan.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm; là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các trường hợp sau: không đăng ký thi đua, tập thể mới được thành lập dưới 10 tháng, có cá nhân của tập thể bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

Được xét tặng hàng năm; là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, đạt tiêu chuẩn:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải:

Được xét tặng hàng năm theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 của Luật Thi đua, Khen thưởng và quy định tại Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ; tặng cho tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các khối, cụm thi đua của Bộ (xét cho đơn vị cơ sở và cấp trên cơ sở).

4. Cờ thi đua của Chính phủ:

Được xét tặng hàng năm theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, Khen thưởng và quy định tại Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất trong lao động sản xuất; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là hình thức khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội) có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là hình thức khen thưởng cho người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các tập thể, cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

Điều 12. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước:

Huân chương các loại, Huy chương Hữu nghị, danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải:

- a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”;
- b) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- c) Bức trưởng của Bộ Giao thông vận tải;
- d) Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ (có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng), tập đoàn và các tổng công ty 91.

Điều 13. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

1. Huân chương các loại, Huy chương Hữu nghị, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú

a) Đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Các cơ quan chức năng của Bộ theo dõi về giáo dục và đào tạo (đối với danh hiệu Nhà giáo), y tế (đối với danh hiệu Thầy thuốc) chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổng hợp để báo cáo Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét duyệt, trình Hội đồng cấp Nhà nước xem xét quyết định.

3. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước

a) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước để tặng cho tác giả của một hoặc nhiều công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục của ngành Giao thông vận tải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 46, 47 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Cơ quan chức năng giúp Hội đồng cấp Bộ về các lĩnh vực trên chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổng hợp để báo cáo Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét duyệt, trình Hội đồng cấp Nhà nước duyệt, quyết định.

Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Bộ

1. Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”

Đối tượng, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương được thực hiện theo Thông tư số 40/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 quy định thủ tục xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” của Bộ Giao thông vận tải.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân vào dịp tổng kết công tác hàng năm, đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đối với tập thể:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

- Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” 02 lần liên tục tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng;

b) Đối với cá nhân:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân;

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” 02 lần liên tục tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng;

c) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải còn là hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc khi kết thúc một cuộc vận động, một phong trào thi đua theo đợt do Bộ Giao thông vận tải phát động đã lập thành tích xuất sắc được bình xét hoặc nêu gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, có tác dụng giáo dục, học tập trong Ngành.

3. Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải

Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải là hình thức khen thưởng đối với tập thể lớn (cấp cơ sở, cấp trên cơ sở), có quá trình hình thành và phát triển từ 5 năm trở lên và được tặng vào dịp các năm tròn và chẵn của đơn vị đó.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan đơn vị

Đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC VÀ THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG

Điều 15. Thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải”, “Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải”,

danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”, Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải cho cá nhân, tập thể các đơn vị thuộc Bộ.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen. Đối với các cá nhân làm việc tại đơn vị, tổ chức không có tư cách pháp nhân do thủ trưởng cấp trên trực tiếp xét, tặng. Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét, tặng.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng và trao tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Lễ trao tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận Danh hiệu vinh dự của Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Lễ trao tặng và đón nhận Danh hiệu vinh dự của Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được trang trọng, tiết kiệm.

Mục 2

THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Quy định chung về thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Xét thi đua, khen thưởng theo thủ tục chung

a) Căn cứ vào thành tích thi đua trong năm, tập thể, cá nhân có thể được xem xét tặng danh hiệu thi đua bằng hoặc thấp hơn (nếu không đạt các tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đó) danh hiệu đã được đăng ký đầu năm. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích thi đua trong năm vượt các tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua đã đăng ký đầu năm thì có thể được xem xét tặng danh hiệu thi đua cao hơn tùy thuộc vào tính chất, mức độ thành tích đã đạt được.

b) Việc hiệp y đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà

nước được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và theo khoản 13, 14, 15 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước khi trình các hình thức khen thưởng là Cờ Thi đua, Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen, Chiến sỹ Thi đua cấp Bộ và cấp nhà nước cho đơn vị và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ các nội dung:

- Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;
- Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

Bộ sẽ thẩm định mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (lấy ý kiến của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền)

d) Tập thể, cá nhân làm báo cáo thành tích và hồ sơ có liên quan theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Thông tư này để nộp cho cơ quan, tổ chức quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng. Khi trình Bộ bằng văn bản đồng thời gửi các file điện tử theo địa chỉ mail phongtdkt@mt.gov.vn của hồ sơ trình (ở định dạng .doc đối với các tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị, ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan) đến Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước. Thẩm định xong, đối với những hồ sơ khen cấp nhà nước Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải gửi hồ sơ khen thưởng bằng văn bản và bản điện tử của toàn bộ hồ sơ khen thưởng đến Ban Thi đua - Khen thưởng trung ương, đối với hồ sơ khen cấp Bộ sẽ lưu giữ tại Bộ.

2. Xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Việc khen thưởng theo thủ tục đơn giản được áp dụng Điều 85 Luật thi đua, khen thưởng.

Tùy theo thành tích đột xuất đạt được, phạm vi ảnh hưởng mà có hình thức khen thưởng là Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Điều 18. Tuyến trình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Đối với các công ty, tổng công ty (đã cổ phần hóa) thuộc Bộ, kể cả các công

ty, tổng công ty đã chuyển giao phần vốn nhà nước về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước quản lý, trước đây là thành viên thuộc đơn vị nào thì Bộ ủy quyền cho đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Đối với các tổ chức, cá nhân chuyên trách làm công tác đảng, đoàn thể tuyển trình khen thưởng được thực hiện theo điểm b mục 1 phần III của Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 1 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng. Sử dụng hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua để tặng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích; trường hợp thành tích tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn Ngành, toàn quốc thì đề nghị Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch nước khen thưởng.

3. Các cơ quan, đơn vị đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các tập thể, cá nhân báo cáo về Thường trực Hội đồng Thi đua Bộ xem xét, đề nghị.

4. Các cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài báo cáo về Bộ (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) để phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế làm thủ tục đề nghị khen thưởng và trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

5. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất); Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, thì sau 2 năm được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ mới đề nghị xét tặng Huân chương.

Điều 19. Thủ tục đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91 đề nghị khen thưởng trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt và xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ.

Hồ sơ đề nghị 03 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị (phải có ý kiến nhất trí đề nghị bằng

văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp).

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình và phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.

c) Báo cáo thành tích 06 năm trước thời điểm đề nghị và tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc; trong báo cáo thành tích phải nêu rõ nội dung đề tài, sáng kiến, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực và trích lục ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trường hợp sáng kiến, giải pháp, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thì gửi kèm bản sao giấy chứng nhận thay cho ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ. Báo cáo theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục của Thông tư này.

d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước khi trình xét tặng cho Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính.

e) Đối với cá nhân là thủ trưởng đơn vị phải có ý kiến của phường, xã (nơi cư trú của cá nhân đó) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Ngành Giao thông vận tải

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91; Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị khen thưởng trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, lập danh sách xin ý kiến bằng văn bản của một số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có liên quan; trình lãnh đạo Bộ quyết định.

Hồ sơ đề nghị 05 bộ (02 bản chính, 03 bản phô tô), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ.

c) Báo cáo thành tích cá nhân 03 năm trước thời điểm đề nghị; có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ. Báo cáo theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục của Thông tư này.

Trong báo cáo ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu đem lại hiệu quả thiết thực được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Cờ thi đua của Chính phủ

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91; Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị khen thưởng trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt.

Hồ sơ đề nghị 03 bộ (bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ.
- c) Báo cáo thành tích 01 năm và tóm tắt thành tích của tập thể được đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ. Báo cáo theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục của Thông tư này.
- d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình xét tặng cho đơn vị phải có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính.
- e) Ý kiến phường, xã nơi đơn vị đóng trụ sở về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, của địa phương.

4. Cờ thi đua xuất sắc của Bộ

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91; Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích lập danh sách trích ngang báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt.

Hồ sơ đề nghị 01 bộ (bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ.
- c) Báo cáo thành tích 01 năm có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ. Báo cáo theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục của Thông tư này.

5. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91 tổ chức bình xét đề nghị khen thưởng trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét quyết định.

Hồ sơ đề nghị 02 bộ (bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ.

c) Báo cáo thành tích theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục của Thông tư này (Bộ uỷ quyền cho cấp trình Bộ lưu trữ hồ sơ, báo cáo phải có cả nội dung tại điểm c, khoản 1, Điều 17 của Thông tư này). Bộ sẽ thẩm định hồ sơ khen thưởng và kiểm tra hồ sơ (nếu thấy cần thiết).

6. Đối với các danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm. Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu này do các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quy định cụ thể phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 20. Thủ tục đề nghị các hình thức khen thưởng

1. Huân chương các loại

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91 đề nghị khen thưởng trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích lập danh sách trích ngang báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt (riêng các trường hợp đề nghị Huân chương Độc lập các hạng xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ).

Hồ sơ đề nghị 03 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị (riêng các trường hợp đề nghị Huân chương Độc lập các hạng trở lên phải có ý kiến nhất trí đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp).

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ.

c) Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng, có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ và tóm tắt thành tích.

Đối với tập thể báo cáo theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục của Thông tư này; Đối với cá nhân báo cáo theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục của Thông tư này.

d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình xét tặng cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính.

e) Ý kiến của phường, xã (đối với tập thể là nơi đơn vị đóng trụ sở, đối với thủ trưởng đơn vị là nơi cư trú) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

2. Huy chương Hữu nghị

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91 đề nghị khen thưởng trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen

thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích lập danh sách trích ngang báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt.

Hồ sơ đề nghị 03 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.

b) Báo cáo thành tích và bản danh sách trích ngang đề nghị khen thưởng Huy chương Hữu nghị (Đơn vị trực tiếp đề nghị phải làm báo cáo thành tích có xác nhận của cấp trình theo quy định tại Mẫu số 8 Phụ lục của Thông tư này).

3. Danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91 đề nghị khen thưởng trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích lập danh sách trích ngang báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt và xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ.

Hồ sơ đề nghị 04 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị (từ cấp cơ sở đến cấp trình Bộ); phải có ý kiến nhất trí đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp.

b) Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị và tóm tắt thành tích, có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác) của đối tượng được đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng có xác nhận của cấp trình Bộ.

Đối với tập thể báo cáo theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục của Thông tư này; Đối với cá nhân báo cáo theo quy định tại Mẫu số 5 Phụ lục của Thông tư này.

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ từ 90% trở lên.

d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình xét tặng cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính.

e) Ý kiến của phường, xã (đối với tập thể là nơi đơn vị đóng trụ sở, đối với thủ trưởng đơn vị là nơi cư trú) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91 đề nghị khen thưởng trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích lập danh sách trích ngang báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt.

Hồ sơ đề nghị 03 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ.

c) Báo cáo thành tích 03 năm đối với tập thể (theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục của Thông tư này), 05 năm đối cá nhân (theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục của Thông tư này) và tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng, có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ.

d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình xét tặng cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính.

e) Ý kiến của phường, xã (đối với tập thể là nơi đơn vị đóng trụ sở, đối với thủ trưởng đơn vị là nơi cư trú) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

5. Danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú

Hồ sơ, thủ tục xét tặng được thực hiện theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 24 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

6. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước

Hồ sơ, thủ tục xét tặng được thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 26 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

7. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”.

Hồ sơ, thủ tục được quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

8. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị 01 bộ (bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- b) Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ.
- c) Báo cáo thành tích 02 năm, có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ. Đối với tập thể báo cáo theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục của Thông tư này; Đối với cá nhân báo cáo theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục của Thông tư này.

9. Bức trưởng của Bộ Giao thông vận tải

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét quyết định.

Hồ sơ đề nghị 01 bộ (bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị cấp trình Bộ.
- b) Báo cáo tóm tắt thành tích của đơn vị, có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ. Báo cáo theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục của Thông tư này.

Điều 21. Thủ tục khen thưởng đơn giản

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tập đoàn, các tổng công ty 91; Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

- a) Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị cấp trình Bộ.
- b) Báo cáo thành tích và bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản, 01 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Bộ; 03 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Báo cáo theo quy định tại Mẫu số 6, 7 Phụ lục của Thông tư này.

Điều 22. Thời hạn nộp hồ sơ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Đối với các danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải, Bằng khen về phong trào phát triển Giao thông nông thôn - miền Núi thời hạn nộp hồ sơ sẽ căn cứ vào tình hình thực hiện tổng kết Bộ hàng năm.

2. Đối với các hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại và các danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, thời hạn nộp hồ sơ trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

3. Đối với các danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, thời hạn nộp hồ sơ theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

4. Đối với các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác không quy định tại khoản 1, 2, 3 của Điều này thì thời hạn nộp hồ sơ khen thưởng trước ngày 30 tháng 10 năm sau.

Điều 23. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng được hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập và chỉ định các thành viên.

2. Thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng;

b) Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng làm Phó Chủ tịch Hội đồng thứ nhất; một số Phó Chủ tịch và Ủy viên do Bộ trưởng chỉ định;

c) Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch Hội đồng;

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự các cuộc họp của Hội đồng; các đại biểu mời được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Giao thông vận tải; xem xét đề nghị Bộ trưởng tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giao thông vận tải làm việc theo quy chế hoạt động do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Điều 25. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở của các đơn vị thuộc Bộ, tập đoàn,

các tổng công ty 91 do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó quyết định thành lập và chỉ định các thành viên. Tùy thuộc cơ cấu tổ chức và số lượng công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, số lượng thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở có thể là 3,5,7,9 hoặc 11 thành viên với cơ cấu các thành viên gồm:

- a) Chủ tịch là thủ trưởng hoặc phó thủ trưởng cơ quan, đơn vị;
- b) Phó Chủ tịch là người đứng đầu tổ chức giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;
- c) Các Ủy viên là đại diện cấp ủy, tổ chức Công đoàn và các thành viên khác là trưởng các đơn vị chuyên môn trực thuộc do thủ trưởng cơ quan, đơn vị lựa chọn, chỉ định.

Trường hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở có 9 hoặc 11 thành viên thì chỉ định 2 hoặc 3 Phó Chủ tịch, trong đó người đứng đầu tổ chức giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch Thường trực; Thường trực Hội đồng gồm có Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự cuộc họp của Hội đồng cơ sở; các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở làm việc theo Quy chế hoạt động do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức phát động, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phong trào thi đua trong lĩnh vực, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị, đảm bảo cho phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, đúng hướng, thiết thực và có hiệu quả;

b) Bình xét, lựa chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua, trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình Bộ trưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn theo quy định;

c) Tổng kết, sơ kết phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, từ đó đề xuất với thủ trưởng cơ quan, đơn vị về kế hoạch tổ chức, phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong cơ quan, đơn vị;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được thủ trưởng cơ quan, đơn vị giao.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Trách nhiệm và nguyên tắc lập quỹ thi đua, khen thưởng

1. Hàng năm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ căn cứ vào kết quả thực hiện quỹ thi đua, khen thưởng năm trước; các chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và dự kiến các khoản chi phục vụ cho công tác thi đua khen thưởng năm kế hoạch để lập dự toán quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ.

2. Nguồn và phương pháp trích lập, trích nộp quỹ thi đua, khen thưởng.

a) Nguồn hình thành, việc trích lập, nộp và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

b) Hàng năm, Vụ Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn chi cho công tác thi đua, khen thưởng của Bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính.

c) Quỹ thi đua, khen thưởng của các cấp thuộc Bộ do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Điều 27. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

a) Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen.

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể.

c) Bộ Giao thông vận tải chi các khoản kinh phí để in ấn bằng, làm khung bằng khen, cờ thi đua, huy hiệu đối với các danh hiệu và hình thức khen thưởng do Bộ trưởng quyết định.

d) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, tổ chức, Bộ, ngành, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối; chỉ kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Tập thể, cá nhân được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giấy khen kèm theo khung bằng khen; còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại Điều 71, 72, 73, 75 và 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác nhau, thì được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) đối với mỗi danh hiệu và hình thức khen thưởng có mức thưởng cao nhất.

Ví dụ: Năm 2009, ông Nguyễn Văn A được công nhận là “Lao động tiên tiến” sau đó được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2009, thì chỉ được nhận tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó có thời gian để đạt được thành tích khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu.

Ví dụ: Năm 2007, 2008, 2009 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, kết thúc năm 2009 được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành GTVT” thì ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2009 và cả tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành GTVT”.

e) Trong cùng một thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

Ví dụ: năm 2009 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và cũng trong năm 2009 được tặng Bằng khen của Bộ trưởng thì ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tiền thưởng Bằng khen của Bộ trưởng.

3. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân tập thể người nước ngoài, được khen

các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

Điều 28. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Vụ Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng sử dụng quỹ Thi đua, khen thưởng của Bộ đúng mục đích, đối tượng để tổ chức các phong trào thi đua và phục vụ cho công tác khen thưởng.

2. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm quản lý quỹ, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ chi tiền thưởng và các chi phí khác phục vụ công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng của cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Các tập thể, cá nhân được Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì cấp trình Bộ trưởng có trách nhiệm trích trong quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của cấp mình để chi thưởng.

4. Cuối năm Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Mức chi tiền thưởng và các chế độ ưu đãi

1. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quyền lợi cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành GTVT”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, được tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định còn được ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Chương VII

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 30. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng quy định tại Khoản 1 của các Điều 80 và 81 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, thì tùy theo mức độ lỗi sẽ chịu một trong các hình thức xử lý vi phạm quy định tại Khoản 2 các điều luật nêu trên.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xem xét, tư vấn để người có thẩm quyền ra quyết định xử lý hoặc

đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm công bố trên bản tin, tập san và các phương tiện thông tin khác của cơ quan, đơn vị mình về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân có vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của mình.

Điều 31. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Thanh tra Bộ Giao thông vận tải tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thanh tra cùng cấp trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

3. Trình tự, thủ tục, thời hạn, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hiệu lực thi hành

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2012.

Điều 33. Trách nhiệm thi hành

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong việc triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này. /s/

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng

Phụ lục

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~24~~ /2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ Thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua cấp Bộ; Bằng khen cấp Bộ; Bức trường của Bộ Giao thông vận tải; Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen.
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải; Bằng khen Bộ Giao thông vận tải; Chiến sỹ Thi đua cơ sở và Giấy khen
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác)
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị Nhà nước phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.
Mẫu số 09	Bằng công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”, “Tập thể lao động xuất sắc”.
Mẫu số 10	Bằng chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”.

¹ Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Mẫu số 1: Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ Thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua cấp Bộ; Bằng khen cấp Bộ; Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải; Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen; (1)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN ... (2)
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị:
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:
 - Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
 - Quá trình thành lập và phát triển;
 - Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³
2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
-----	-------------------	--

2. Hình thức khen thưởng:		
Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH BỘ
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

1 Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; 05 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ Thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, 02 năm đối với Bằng khen cấp Bộ; Báo cáo tóm tắt từ khi thành lập đơn vị cho đến thời điểm đề nghị tặng Bức tường của Bộ; 01 năm đối với Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen; .

2 Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3 Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

4 Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải; 02 năm đối với Bằng khen Bộ Giao thông vận tải; 01 năm đối với Chiến sỹ Thi đua cơ sở và Giấy khen.

2 Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3 Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

4 Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương ...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh²: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán³:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác⁴.

Từ, tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT⁶

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN
BỘ XÁC NHẬN⁷**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁶ Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

⁸ Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 4: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác) (1)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG ... (2)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁸

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

1 Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

2 Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

3 Đối với Đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

4 Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ). Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy ...

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁸ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

² Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 hoặc Khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu ...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú, phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁷ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁸ Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu số 6: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) ... (1)
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong)

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ²
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 7: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ... (1)

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả ... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua².

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

² Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 8: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ... (1)

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam.

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán ...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo ...².

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam³.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN
THƯỞNG XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Nếu là tập thể hoặc người đứng đầu đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.

Mẫu số 09: Bằng công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”, “Tập thể lao động xuất sắc”.

1. Kích thước:

- Chiều dài: 400mm, chiều rộng: 300mm.
- Hoa văn bên trong: Chiều dài 320 mm, chiều rộng 230 mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Nội dung:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TẶNG DANH HIỆU CHIẾN SỸ THI ĐUA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI Ông Nguyễn Văn A Chuyên viên văn phòng Bộ <i>Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011</i> Quyết định số: ngày / /2010 Vào sổ số: /QĐ-KT Hà nội, ngày tháng năm 2010 BỘ TRƯỞNG

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu¹.

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định².

- Dòng 4: Tặng danh hiệu ...³.

- Dòng 5: Tập thể Lao động xuất sắc (hoặc Đơn vị quyết thắng)⁴.

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên tập thể, cá nhân được tặng⁵.

- Dòng 7: Thành tích⁶.

Khoảng trống

- Dòng 8: + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm⁷.

- Dòng 9: + Bên trái: Số sỏ vàng⁸.

+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan⁹.

Khoảng trống (3,5 cm): Chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định¹⁰.

¹ Quốc hiệu:

- Dòng chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (chữ in đậm, màu đen).

- Dòng chữ: “Độc lập – Tự do – Hạnh phúc” (chữ thường, đậm, màu đen).

² Thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 79 Luật thi đua, khen thưởng (chữ in, màu đỏ).

³ Chữ in, màu đen.

⁴ Chữ in, màu đỏ.

⁵ Chữ thường, màu đen.

⁶ Chữ thường, màu đen.

⁷ Chữ thường, đậm, nghiêng, màu đen.

⁸ Chữ thường, màu đen.

⁹ Chữ in, màu đen.

¹⁰ Chữ thường, màu đen.

Cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tự quy định cỡ chữ trong nội dung cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

Mẫu số 10: Bằng chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”.

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm
- Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m²

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1)

4. Nội dung:

(1)	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2)	
<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (2)</u>	
TỔNG CÔNG TY (3)	
TẶNG DANH HIỆU (4)	
TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN (5)	
Phòng Kế hoạch (6)	
<i>Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2012 (7)</i>	
Quyết định số: ngày / /2011(8)	Hà Nội, ngày tháng năm 2011 (8)
Vào sổ số: /QĐ-KT (9)	TỔNG GIÁM ĐỐC (10)
Nguyễn Văn A (11)	

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2)

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3)
- Dòng 4: Tặng danh hiệu (4)
- Dòng 5: “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”.

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng (6)
- Dòng 7: Thành tích (7)

- Dòng 8: + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm
 + Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)
- Dòng 9: + Bên trái: Số sổ vàng (9)
 + Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10)

Khoảng trống (3,5cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11)

(1) Đối với cơ quan quản lý nhà nước in hình Quốc huy; các cơ quan, tổ chức khác in biểu tượng của cơ quan, đơn vị.

(2) Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: “Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” (chữ thường, đậm, màu đen).

(3): Thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 80 Luật thi đua, Khen thưởng và điểm 1.1 khoản 1 mục V của Hướng dẫn này (chữ in, màu đỏ)

(4): Chữ in, màu đen.

(5): Chữ in, màu đỏ.

(6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

(10): Chữ in, màu đen.

(11): Chữ thường, màu đen.

Cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tự quy định cỡ chữ trong nội dung cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.